VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2024/TT-BCT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm

2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1.

Điều 1. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ Amonit AD1.

Ký hiệu: QCVN 12-23:2024/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và thay thế Thông tư số 19/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Hóa chất; Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trương Thanh Hoài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 12 - 23:2024/BCT

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - THUỐC NỔ AMONIT AD1

National technical regulation on safety of industrial explosive materials - Amonit explosive AD1

HÀ NỘI - 2024

LỜI NÓI ĐẦU

QCVN 12 - 23:2024/BCT do Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ AD1 biên soạn, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 30/2024/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Quy chuẩn này thay thế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 07:2015/BCT.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN SẢN PHẨM VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP - THUỐC NỔ AMONIT AD1

National technical regulation on safety of industrial explosive materials - Amonit explosive AD1

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp thử và quy định quản lý đối với thuốc nổ Amonit AD1 có mã HS 3602.00.00.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan tới thuốc nổ Amonit AD1 trên lãnh thổ Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn kỹ thuật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Độ nhạy kích nổ: Là ngưỡng để thuốc nổ có thể phát nổ khi bị kích thích bằng sóng xung kích được tạo ra từ các phương tiện gây nổ (kíp nổ, mồi nổ, dây nổ) hoặc va đập hoặc ma sát hoặc ngọn lửa.

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

4. Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn trong Quy chuẩn kỹ thuật này được áp dụng phiên bản được nêu ở dưới đây.

QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ.

QCVN 12-25:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - kíp nổ điện số 8.

QCVN 12-31:2024/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp - dây nổ chịu nước.

TCVN 6421:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng cách đo sức nén trụ chì.

TCVN 6424:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật.

TCVN 6425:1998 - Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khoảng cách truyền nổ.

TCVN 4851:1989 - Nước để phân tích dùng trong phòng thí nghiệm - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.

5. Chỉ tiêu kỹ thuật

Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1 được quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức, yêu cầu
1. Khối lượng riêng	g/cm^3	Từ 0,95 đến 1,05
2. Độ ẩm	%	Không lớn hơn 0,5
3. Tốc độ nổ	m/s	Từ 3 600 đến 4 200

Bảng 1 - Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1 (kết thúc)

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức, yêu cầu
4. Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật (so sánh với thuốc nổ TNT tiêu chuẩn)	%	Từ 120 đến 130
5. Độ nén trụ chì	mm	Không nhỏ hơn 14
6. Khoảng cách truyền nổ	cm	Không nhỏ hơn 04
7. Độ nhạy kích nổ		Kíp nổ số 8, dây nổ 10 g/m

6. Bao gói, đóng thỏi

Thuốc nổ amonit được đóng thỏi, vỏ bằng giấy chống ẩm (tráng parafin) hoặc vỏ nhựa. Các thỏi thuốc vỏ giấy được bảo quản trong các túi PE, các túi PE bảo quản trong thùng carton. Các thỏi thuốc vỏ nhựa bảo quản trực tiếp trong thùng cacton theo quy định tại QCVN 01:2019/BCT và các quy định của pháp luật hiện hành về bao gói vật liệu nổ công nghiệp.

7. Phương pháp thử

7.1. Xác định khối lượng riêng

7.1.1. Nguyên tắc

Cân, đo khối lượng và thể tích của thỏi thuốc nổ rồi tính ra khối lượng riêng (ρ) của thỏi thuốc.

7.1.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.1.2.1. Thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.1.2.2. Cân kỹ thuật, sai số 0,01 g.

7.1.2.3. Dao, kéo cắt.

7.1.2.4. Bút dạ.

7.1.2.5. Thước vạch chuẩn, có chia vạch đến 1 mm.

7.1.2.6. Thước cặp có dải đo từ 0 mm đến 250 mm, sai số 0,02 mm.

7.1.3. Cách tiến hành

7.1.3.1. Cắt hai đầu thỏi thuốc nổ, mỗi đầu khoảng 2 cm, vết cắt phải phẳng, gọn, không để thuốc rơi ra ngoài. Cân xác định khối lượng thỏi thuốc bao gồm cả vỏ (G).

7.1.3.2. Dùng bút đánh dấu kẻ hai đường kính vuông góc với nhau trên bề mặt thỏi thuốc. Sau đó dùng thước đo chính xác chiều dài thỏi thuốc (L) tại 4 vị trí là giao điểm của hai đường kính trên với đường sinh thỏi thuốc, lấy giá trị trung bình của 4 lần đo được.

7.1.3.3. Dùng thước cặp để đo đường kính (Φ) tại 3 vị trí khác nhau trên chiều dài thỏi thuốc, tại mỗi vị trí đo hai đường kính vuông góc với nhau lấy giá trị trung bình. Đường kính thỏi thuốc là giá trị trung bình của các giá trị đo được tại 3 vị trí.

7.1.3.4. Dùng kéo cắt tách đôi vỏ bao gói, tách vỏ ra khỏi thỏi thuốc, làm sạch toàn bộ thuốc bám trên vỏ thỏi thuốc. Dùng thước cặp để đo chiều dày (δ) của vỏ bọc (bao gói) tại 3 điểm khác nhau, cộng lấy giá trị trung bình. Đồng thời cân chính xác khối lượng vỏ bọc của thỏi thuốc (G_1).

7.1.4. Tính kết quả

Khối lượng riêng của thỏi thuốc nổ (ρ), tính theo công thức:

$$\rho = \frac{G - G_1}{3{,}14 \times (\Phi - 2\delta)^2 \times L} \times 4 \quad (g/cm^3) \quad (1)$$

Trong đó:

G: Khối lượng thỏi thuốc bao gồm cả vỏ bọc, g.

G_1: Khối lượng vỏ bọc thỏi thuốc, g.

L: Chiều dài thỏi thuốc, cm.

Φ: Đường kính thỏi thuốc, cm.

δ: Chiều dày của bao gói, cm.

Thí nghiệm được tiến hành 03 lần, sai số giữa các kết quả đo không lớn hơn 0,05 g/cm^3. Kết quả là giá trị trung bình của ba lần thí nghiệm, làm tròn đến 0,01 g/cm^3.

7.1.5. Đánh giá kết quả

Mẫu thử đạt yêu cầu về khối lượng riêng khi đáp ứng quy định nêu tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này.

7.2. Xác định độ ẩm

7.2.1. Nguyên tắc

Xác định độ ẩm của thuốc nổ Amonit AD1 dựa trên sự giảm khối lượng do bay hơi nước sau quá trình sấy mẫu.

7.2.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.2.2.1. Thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.2.2.2. Cân phân tích, sai số 0,0001 g.

7.2.2.3. Tủ sấy.

7.2.2.4. Bình hút ẩm.

7.2.2.5. Hộp lồng thủy tinh có nắp, đường kính từ 55 mm đến 65 mm.

7.2.2.6. Nước cất theo TCVN 4851:1989.

7.2.3. Cách tiến hành

7.2.3.1. Rửa sạch hộp lồng thủy tinh, sấy khô ở nhiệt độ từ 100 ^oC đến 105 ^oC đến khối lượng không đổi (khoảng 60 min), để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi lại khối lượng G_1.

7.2.3.2. Cho khoảng 10 g mẫu vào hộp lồng đã sấy, cân khối lượng cả hộp lồng và mẫu ghi lại khối lượng G_2.

7.2.3.3. Sấy mẫu ở nhiệt độ từ 65 ^oC đến 70 ^oC đến khối lượng không đổi (khoảng 210 min đến 240 min). Lấy ra để nguội trong bình hút ẩm đến nhiệt độ phòng (khoảng 30 min). Cân, ghi khối lượng G_3.

7.2.3.4. Thực hiện đồng thời 03 mẫu.

7.2.4. Tính kết quả

Độ ẩm của thuốc nổ AD1 (W_a), tính bằng % khối lượng theo công thức:

$$W_a = \frac{G_2 - G_3}{G_2 - G_1} \times 100\ (\%) \quad (2)$$

Trong đó:

G1 là khối lượng hộp lồng đã sấy, g.

G2 là khối lượng hộp lồng và mẫu trước khi sấy, g.

G3 là khối lượng hộp lồng và mẫu sau khi sấy, g.

Chênh lệch giữa các kết quả thí nghiệm tiến hành đồng thời không lớn hơn 0,02%.

Độ ẩm của mẫu là trung bình cộng kết quả xác định đồng thời 03 mẫu.

7.2.5. Đánh giá kết quả

Mẫu thử đạt yêu cầu về độ ẩm khi đáp ứng quy định nêu tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này.

7.3. Xác định tốc độ nổ

7.3.1. Nguyên tắc

Dùng máy đo thời gian xác định thời gian sóng truyền nổ qua một chiều dài nhất định trên thỏi thuốc từ đó xác định tốc độ nổ.

7.3.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.3.2.1. Thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.3.2.2. Máy đo tốc độ nổ và dây quang đồng bộ.

7.3.2.3. Kíp nổ điện số 8 theo QCVN 12-25:2024/BCT.

7.3.2.4. Máy nổ mìn chuyên dụng hoặc nguồn điện một chiều 6 V đến 12 V.

7.3.2.5. Thước vạch chuẩn, có chia vạch đến 1 mm.

7.3.2.6. Dao, kéo cắt.

7.3.2.7. Dụng cụ tạo lỗ đường kính 2 mm và 7,5 mm.

7.3.2.8. Hầm nổ hoặc bãi thử nổ.

7.3.3. Cách tiến hành

7.3.3.1. Trường hợp thuốc nổ Amonit AD1 có chiều dài thỏi thuốc không nhỏ hơn 200 mm, cho phép sử dụng thỏi thuốc để đo tốc độ nổ.

Trường hợp thuốc nổ Amonit AD1 có chiều dài thỏi thuốc nhỏ hơn 200 mm, lấy 02 thỏi thuốc và cắt phẳng 01 đầu đảm bảo 02 thỏi thuốc khi đặt liên tiếp sát nhau trên một dường thẳng được tiếp xúc hoàn toàn, sao cho chiều dài không nhỏ hơn 200 mm, dùng giấy Kraft cố định 02 thỏi thuốc lại.

7.3.3.2. Rải cát để tạo mặt phẳng, đặt mẫu lên đó. Kẻ 1 đường thẳng dọc thân mẫu, đánh dấu 2 điểm trên đường thẳng đấy để làm vị trí tra dây quang sao cho khoảng cách từ đáy lỗ tra kíp đến vị trí dây quang gần nhất phải không nhỏ hơn 03 lần đường kính thỏi thuốc và khoảng cách giữa 02 dây quang không nhỏ hơn 80 mm, dây quang thứ hai cách đầu còn lại của thỏi thuốc không nhỏ hơn 30 mm. Tra dây quang, kíp vào lỗ trên mẫu đã chuẩn bị sao cho ngập hết hai phần ba kíp trong lỗ tạo ra trên thỏi thuốc.

7.3.3.3. Kết nối hai đầu dây quang vào máy đo tốc độ nổ; kết nối 2 đầu dây của kíp với bộ điểm hỏa (đang ở chế độ an toàn); cài đặt các thông số vào máy đo tốc độ nổ, để ở chế độ sẵn sàng (sẵn sàng ghi lại các dữ liệu của quá trình nổ).

Chuẩn bị mẫu và cách đấu dây với mẫu thuốc nổ được thể hiện tại Hình 1.

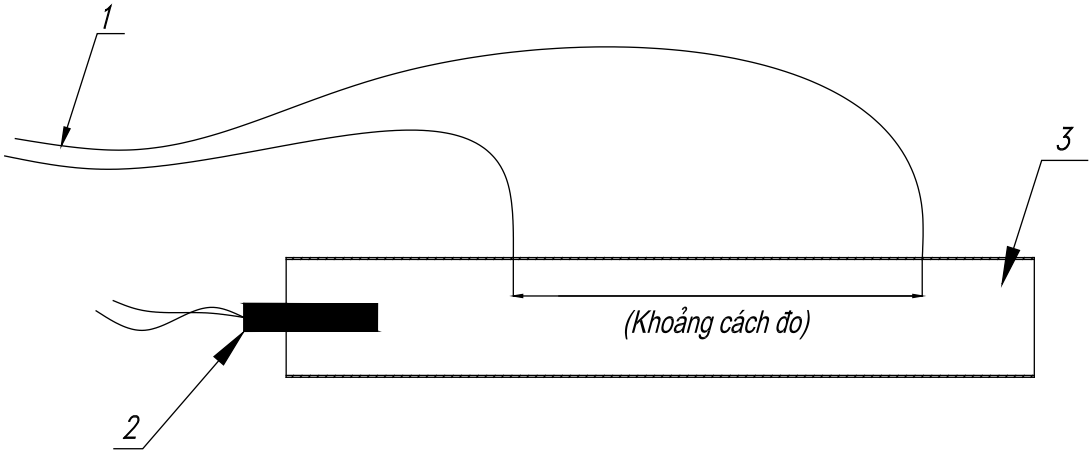

1. Dây quang 2. Kíp nổ điện số 8 3. Mẫu đo tốc độ nổ

Hình 1 - Sơ đồ chuẩn bị mẫu và cách đấu dây với mẫu thuốc nổ

7.3.3.4. Tiến hành kích nổ mẫu thuốc nổ, máy đo sẽ bắt đầu thu nhận thông tin về tốc độ nổ và kết quả đo hiển thị trên màn hình hoặc được phân tích trên máy tính bằng phần mềm đi kèm máy.

7.3.4. Tính kết quả

Thí nghiệm được tiến hành tối thiểu 03 lần, sai số giữa các kết quả đo không được lớn hơn ± 200 m/s. Kết quả là giá trị trung bình của các phép thử, làm tròn đến số nguyên.

7.3.5. Đánh giá kết quả

Mẫu thử đạt yêu cầu về tốc độ nổ khi đáp ứng quy định nêu tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này.

7.4. Xác định khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật

Thực hiện theo TCVN 6424:1998.

7.5. Xác định độ nén trụ chì

Thực hiện theo TCVN 6421:1998.

7.6. Xác định khoảng cách truyền nổ

Thực hiện theo TCVN 6425:1998

7.7. Xác định độ nhạy kích nổ

7.7.1. Nguyên tắc

Sử dụng phụ kiện kích nổ theo yêu cầu để kích nổ thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.7.2. Vật tư, thiết bị, dụng cụ

7.7.2.1. Thỏi thuốc nổ Amonit AD1.

7.7.2.2. Kíp nổ điện số 8 theo quy định tại QCVN 12-25:2024/BCT.

7.7.2.3. Dây nổ chịu nước loại 10 g/m, 12 g/m, dài 800 mm theo quy định tại QCVN 04:2015/BCT.

7.7.2.4. Tấm chì dài 400 mm, rộng 200 mm, dày 10 mm.

7.7.1.5. Máy nổ mìn chuyên dụng hoặc nguồn điện một chiều từ 6 V đến 12 V.

7.7.2.6. Hầm nổ hoặc bãi thử nổ.

7.7.3. Cách tiến hành

7.7.3.1. Lấy ngẫu nhiên 03 thỏi thuốc nổ Amonit AD1 trong lô hàng cần kiểm tra độ nhạy kích nổ, đảm bảo khối lượng riêng nằm trong khoảng quy định tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này.

7.7.3.2. Đặt mẫu thuốc nổ đã chuẩn bị trên mặt cát bằng phẳng. Dùng băng dính cố định một đầu dây nổ đã chuẩn bị sẵn lên mép dưới của thỏi thuốc nổ, sau đó cố định đầu còn lại của dây nổ trên tấm chì sao cho khoảng cách từ đáy của thỏi thuốc nổ đến đầu tấm chì không nhỏ hơn 300 mm.

7.7.3.3. Tra kíp nổ vào lỗ chờ trên thỏi thuốc; đấu hai đầu dây dẫn của kíp nổ điện vào đường dây điện khởi nổ chính. Tiến hành khởi nổ.

Xác định độ nhạy kích nổ thể hiện tại Hình 2.

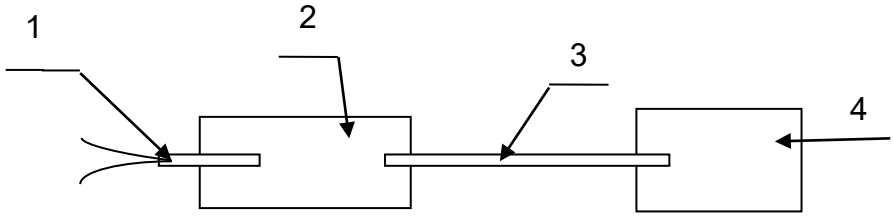

1. Kíp nổ điện số 8 2. Thuốc nổ
3. Dây nổ 4. Tấm chì

Hình 2 - Sơ đồ xác định độ nhạy kích nổ

7.7.4. Đánh giá kết quả

Yêu cầu toàn bộ các mẫu đem thử phải nổ hết (trên tấm chì có vết của dây nổ) thì kết luận loại thuốc nổ đó có độ nhạy kích nổ theo quy định.

7.8. Quy định về an toàn trong thử nghiệm

Phải tuân thủ quy định về an toàn trong bảo quản, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp theo quy định tại Quy chuẩn số QCVN 01:2019/BCT trong quá trình thử nghiệm và tiêu hủy mẫu không đạt yêu cầu.

7.9. Quy định về sử dụng phương tiện đo

Phương tiện đo phải được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Trong toàn bộ thời gian quy định của chu kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo phải được duy trì trong suốt quá trình sử dụng.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

8. Quy định về quản lý

8.1. Thuốc nổ Amonit AD1 phải công bố hợp quy phù hợp quy định kỹ thuật tại Điều 5 của Quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường. Việc ghi nhãn thuốc nổ Amonit AD1 được thực hiện

theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và QCVN 01:2019/BCT.

8.2. Thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước phải thực hiện công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2019/TT-BCT).

8.3. Thuốc nổ Amonit AD1 nhập khẩu phải thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

9. Công bố hợp quy

9.1. Việc công bố hợp quy thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước, nhập khẩu phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN).

9.2. Chứng nhận hợp quy

Chứng nhận hợp quy đối với thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước, nhập khẩu thực hiện theo phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc

lô hàng nhập khẩu kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất" hoặc phương thức 7 "Thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa" tại cơ sở sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN).

9.3. Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT hoặc tổ chức được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN.

9.4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy

Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thuốc nổ Amonit AD1 sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

10. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy và sử dụng dấu hợp quy phải tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

11. Trách nhiệm của tổ chức sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thuốc nổ Amonit AD1

11.1. Tổ chức sản xuất, kinh doanh thuốc nổ Amonit AD1 phải tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này và đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

11.2. Tổ chức sản xuất, nhập khẩu thuốc nổ Amonit AD1 phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

12. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

12.1. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chủ trì phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Bộ Công Thương, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

12.2. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đôn đốc về thực hiện các thủ tục công bố hợp quy theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật này kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng thuốc nổ Amonit AD1 của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

13. Tổ chức thực hiện

13.1. Quy chuẩn kỹ thuật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

13.2. Trong quá trình thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này, trường hợp tổ chức, cá nhân có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, hướng dẫn.

13.2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, Tiêu chuẩn, Quy chuẩn viện dẫn tại Quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới ban hành.

14. Điều khoản chuyển tiếp

Sản phẩm thuốc nổ Amonit AD1 được công bố hợp quy trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1 số QCVN 07:2015/BCT được tiếp tục sử dụng theo thời hạn sử dụng đã công bố./.